

TÌM HIỂU Y THUẬT TÂM LINH VIỆT NAM

TS. Phạm Minh Diệu

Trường Đại học Hồng Đức, Thanh Hóa

1. Mở đầu

Đặt vấn đề

Y thuật tâm linh (YTTL) là hiện tượng chữa bệnh dựa vào các quyền lực thần bí. Dân gian Việt Nam gọi đây là “thuốc thánh”. Do chưa hiểu được YTTL nên nhiều người xếp nó vào loại “mê tín dị đoan”. Tuy nhiên, kết quả chữa bệnh kì diệu của nó đối với một số ca bệnh phức tạp là điều đã được thừa nhận. Một số kiến giải và giả thuyết từ lý thuyết lượng tử, các bộ môn y- sinh học, tâm lí học, phân tâm học, tâm bệnh học rất đáng quý nhưng chưa đủ độ rộng và độ sâu cần thiết để giải mã YTTL. Cần nghiên cứu YTTL như một hiện tượng văn hóa thần bí cổ truyền, hiện đang tồn tại phổ biến và có sức sống khá mạnh mẽ ở Việt Nam (cũng như ở khắp các nước trên thế giới), nhằm mục đích:

- Tìm cách giải mã hiện tượng chữa bệnh thần bí.

- Ứng dụng YTTL trong việc bài trừ mê tín dị đoan, các lĩnh vực y tế, du lịch, giáo dục nhân văn và giao lưu văn hóa...

Cần tiếp cận YTTL từ phía khoa học nhân văn nhưng sử dụng phương pháp tổng thể của Wholedynamic (khoa học tổng thể về con người và sự sống).

Lịch sử vấn đề

Tiếp cận vấn đề theo hướng của khoa học tự nhiên (chủ yếu sử dụng tri thức vật lí lượng tử): gồm những công trình nghiên cứu dựa trên các giả thuyết về trường sinh học, về năng lượng vũ trụ, điện sinh học... Đây là xu hướng nghiên cứu không chỉ nhằm vào mục tiêu y thuật mà còn vươn tới giải thích những bí mật của vũ trụ, nhất là mối quan hệ giữa vũ trụ và con người.

Tiếp cận vấn đề theo hướng y- sinh học hiện đại:

Jean Paul Lévy -Nguyên Viện trưởng viện Cócchin (Pháp), trong một luận án được đánh giá là táo bạo vào khoảng năm 1990, nghiên cứu cách làm việc của những thầy lang Pháp đã cho rằng, các bác sĩ y học hiện đại “cần tham khảo cách làm việc của những thầy lang” (7).

Các tác phẩm nghiên cứu về stress cho thấy stress là nguyên nhân gây ra nhiều căn bệnh.

Tiếp cận vấn đề theo hướng các khoa học xã hội - nhân văn:

Nhà tâm bệnh học Nguyễn Khắc Viện đã nghiên cứu các hiện tượng chữa bệnh tâm lý và cho rằng y học hiện đại không chỉ tiến về mặt kỹ thuật mà còn phải tiến về mặt tiếp cận con người toàn diện, y học cần trở thành một khoa học nhân văn, đi từ đạo lý đến cơ sở khoa học vững chắc.

Các nhà folklore học đã nghiên cứu YTTL như một hiện tượng của văn hóa dân gian (5). Nhiều nhà nghiên cứu đã cho thấy nguồn gốc tôn giáo và tín ngưỡng của YTTL. Một số tác giả người Pháp cũng góp phần mô tả các hiện tượng hầu đồng, hầu bóng của người Việt (5).

Đặc biệt đáng quý là có một số đề tài đi sâu vào thực nghiệm chữa bệnh tiếp cận bệnh nhân từ góc độ của khoa học nhân văn. Nổi bật trong số đó là đề tài “Tìm các giải pháp chăm sóc về mặt tinh thần và tâm lý người nhiễm HIV+ góp phần làm chậm sự phát triển của bệnh lý”. Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Chu Phác, 1997-2000 (2).

Các công trình trên hoặc đã gợi ra hoặc đã giải quyết một số khía cạnh của vấn đề về YTTL, nhưng chưa có công trình nào đặt vấn đề một cách rõ nét hướng tới việc nghiên cứu tổng quát hoạt động của YTTL.

Phương pháp nghiên cứu

Đề tài này đã sử dụng phương pháp tổng thể của Wholedynamic (Khoa học tổng thể về con người và sự sống). Cụ thể:

Về mặt lý thuyết, đề tài đã vận dụng phương pháp của:

Các khoa học cổ truyền, bao gồm: Y- sinh học cổ truyền; Yoga – Thiền học (Dhyana);

Các khoa học hiện đại, bao gồm: Y- sinh học hiện đại; Tâm lý học (Psychology), Phân tâm học (Psychoanalysis), Tâm thần học (Psychiatry); Nghệ thuật học; Sử học; Vật lý lượng tử...

Về mặt thực nghiệm, đề tài sử dụng các phương pháp quan sát, thể nghiệm bản thân (luyện thiền) và thực nghiệm y thuật.

2. YTTL dưới góc nhìn của y – sinh học hiện đại và lý thuyết lượng tử

2.1 Các loại căn bệnh theo quan niệm YHHD và YTTL

Y học hiện đại (YHHD) phân biệt các bệnh “thực thể” (Tiếng Pháp: Organique), bệnh “tâm thể” (Tiếng Pháp: Maladies psychosomatiques) và bệnh “tâm căn” (Tiếng Pháp: Maladies psychogènes).

Trong YTTL thường phân biệt bệnh dương, bệnh âm và bệnh bán âm bán dương.

Bệnh dương được hiểu là những căn bệnh do những nguyên nhân “trần thể” gây ra, có những dấu hiệu vật chất, có thể nhận thấy, nghe thấy..., và vì vậy cần phải điều trị bằng thuốc men hay bằng các phương pháp của “người trần thể”. Ví dụ: các bệnh do dị vật gây

thương tích, rối loạn tiêu hóa, nhiễm độc, nhiễm trùng, mụn nhọt, ung thư... Loại này tương ứng với các bệnh “thực thể” trong quan niệm của YHHĐ.

Về mặt thái độ, YTTL tỏ ra coi thường những căn bệnh loại này, vì theo họ, đó là những căn bệnh phần lớn “không chữa cũng tự khỏi”. Tuy nhiên, trên thực tế không hoàn toàn như vậy. Nói cách khác, YTTL ít có khả năng chữa bệnh thực thể so với YHHĐ.

Bệnh âm theo quan niệm của YTTL được hiểu là những căn bệnh không hoặc có nguyên nhân nhưng triệu chứng thì không rõ rệt, rất khó miêu tả và thường thiên biến vạn hóa. Những căn bệnh loại này tương tự một loại bệnh mà YHHĐ gọi là bệnh “âm căn”. Đối với YHHĐ, người ta mới chỉ xác định được một cách tương đối rõ nét một số căn bệnh như: suy nhược thần kinh, trầm cảm, loạn thần kinh tim, hystéria...

Đối với các bệnh âm căn, YTTL có thể mạnh hơn hẳn so với YHHĐ, vì theo BS Jean Paul Lévy (nguyên Viện trưởng viện Cochin- Pháp, 1990), các thầy phù thủy biết cách tiếp cận tâm hồn con người hơn các bác sĩ YHHĐ (7).

Có những căn bệnh trung gian giữa “bệnh âm” và “bệnh dương”, cũng gây những tổn thương nặng nề trong cơ thể, chẳng hạn các bệnh loét dạ dày tá tràng, xơ mỡ động mạch, cao huyết áp vô căn...

Nhiều khi bất cứ phủ tạng nào của bệnh nhân cũng có thể mắc những căn bệnh nguy hiểm, như: suy tim, phù thận”, “teo gan”... YHHĐ gọi là bệnh “âm thể”. Với những bệnh này, cần điều trị bằng các biện pháp thể chất (như thuốc đặc hiệu, thuốc bổ thuốc an thần, kể cả phẫu thuật...) với tâm lý liệu pháp (8, tr. 245).

Trong YTTL, những căn bệnh thuộc loại này được gọi là “bán âm bán dương” và thường được chữa trị theo hướng “lưỡng phương” (tức cả “âm” và “dương”). “Thuốc tra, ma cầu” là theo nghĩa ấy.

Có thể lập bảng so sánh như sau:

Bảng 1- So sánh một số loại bệnh cơ bản theo cách gọi của YTTL và YHHĐ

TT	Lâm sàng	Theo YTTL	Theo YHHĐ
1	Suy nhược thần kinh, ám ảnh, lo âu, loạn thần kinh tim, hystéria, và nhiều bệnh rối loạn khác (không có tổn thương rõ rệt trong cơ thể).	Bệnh “âm”	Bệnh âm căn
2	Loét dạ dày tá tràng, viêm trực tràng xuất huyết, hen suyễn, trầm, dị ứng, đau khớp, đau đầu, bệnh của tuyến giáp... (tổn thương nhưng có căn nguyên tâm lý)	Bệnh “bán âm bán dương”	Bệnh âm thể
3	Bị thương, ngộ độc, nhiễm trùng, ung	Bệnh “dương”	Bệnh thực thể

Đối với các thầy phù thủy “cao tay”, tất cả các loại bệnh trên đều có thể được chữa trị bằng tâm linh liệu pháp, vì quan niệm trong âm có dương. Tuy nhiên, cũng có những căn bệnh đặc thù mà các thầy phù thủy không đủ khả năng hiểu hết.

2.2. Giải thích YTTL bằng cơ chế phản xạ và điều tiết hoocmon

Có thể giải thích hiệu quả chữa bệnh bằng cơ chế điều tiết hoocmon (4) của cơ thể trước những kích thích mang tính nghệ thuật trong YTTL.

Lý thuyết phản xạ giúp ta giải thích tất cả các diễn biến phức tạp của những căn bệnh tâm thần như là hiện tượng phản ứng và rối loạn phản ứng của cơ thể. Nó còn lý giải cả những hiện tượng gọi là “cảm ứng sinh học” - đó là các hoạt động phản ứng dưới ngưỡng cảm giác của con người.

Gắn liền với phản xạ là hoạt động của các tuyến nội tiết. Các tuyến nội tiết từ lâu đã được phát giác là tuyến yên, tuyến thượng thận, tuyến tụy, tuyến gan và tuyến giáp trạng v.v... Hoạt động của các tuyến nội tiết được miêu tả là sự điều tiết các hoocmon thích hợp, dưới sự chỉ đạo của hệ thần kinh, nhằm điều khiển mọi hoạt động của cơ thể. Bất cứ sự thái quá hoặc rối loạn nội tiết nào cũng có thể gây nên bệnh tật. Chẳng hạn, chất insulin, một loại hoocmon của tuyến tụy, có chức năng điều tiết và chuyển hóa đường. Sự suy giảm chức năng tuyến tụy dẫn đến thiếu hụt chất này là nguyên nhân gây ra bệnh tiểu đường. Phát hiện ra insulin là thành công đã được trao giải Noben y học năm 1923 của F. G. Banting (Canada) và J. R. Macleod (Scotlen) (6).

Về sau, người ta còn nhận thấy rằng, các hoocmon không phải chỉ được tiết ra tại các tuyến nói trên, mà còn tại vô số vị trí khác, kể cả trên bề mặt của tế bào. Nói chung, nội tiết là toàn bộ hoạt động hóa năng, gắn liền với hệ thần kinh, bao phủ khắp cơ thể, thấm sâu vào từng tế bào.

Những tri thức về hoocmon đã là cơ sở rất quan trọng của khoa học nghiên cứu stress. Với YTTL, những hiểu biết như vậy cũng rất quan trọng. Và có thể nói, so với các tri thức khác của y- sinh học, đây là một cơ sở quan trọng bậc nhất trong việc tìm hiểu nghệ thuật chữa bệnh thần bí.

Tuy nhiên, có thể thấy rằng, sở dĩ khoa học về hoocmon chưa thể thay thế được YTTL bởi vì số lượng và tính chất của các hoocmon được sinh ra trong cơ thể để tự chữa bệnh là do cơ thể tự điều tiết lấy; và chúng phải nhờ vào hệ thống kích tố (stress) rất đa dạng và biến hóa trong YTTL.

2.3. Một số giả thuyết từ góc độ lí thuyết lượng tử

Từ góc độ lý thuyết lượng tử, các nhà khoa học đang đặt ra rất nhiều giả thuyết liên quan đến YTTL. Các giả thuyết chủ yếu gồm: thuyết về năng lượng vũ trụ, thuyết về luồng điện sinh học...(6, 3).

Đây là những sự nghi ngờ rất có cơ sở khoa học.

Tuy nhiên, cho dù một ngày kia, tất cả những giả thuyết đó đều được chứng minh bằng thực nghiệm thì việc chữa bệnh bằng liệu pháp tâm linh vẫn tồn tại mạnh mẽ ở khắp nơi. Đó là vì các nghiên cứu khoa học trên tuy có liên quan nhưng không đồng nhất với YTTL, hiệu quả chữa bệnh phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố con người.

3. YTTL dưới góc nhìn của phân tâm học và một số khoa học xã hội và nhân văn

3.1. Giải mã YTTL dưới góc nhìn của phân tâm học

Những quan điểm của khoa phân tâm học mà đại diện là Sigmund Freud (1856-1939), có thể làm chỗ dựa cơ bản nhất cho việc giải thích các quy luật của YTTL. Chính Freud đã dựa trên YTTL để xây dựng nên học thuyết của mình. Cho nên, giữa YTTL và phân tâm học Freud có những điểm tương đồng.

YTTL là nghệ thuật tác động vào cõi vô thức, bằng những biện pháp nghệ thuật thần bí, các “thầy phù thủy”, “thầy đồng” đã cởi bỏ sự chế ngự của ý thức, của tập quán đối với vô thức (bản năng). Đây cũng là nguyên lý quan trọng nhất trong khoa học chữa bệnh của Freud.

YTTL là nghệ thuật không chế “dục vọng”.

Cũng bằng các biện pháp nghệ thuật “lừa dối”, các “thầy đồng” đã giúp bệnh nhân từ bỏ được những tham vọng đời thường, cũng như giảm thiểu hoạt động tình dục.

Đó cũng là luận điểm quan trọng trong phân tâm học Freud, tuy nhiên ông dùng khái niệm “libido” thay cho “dục vọng”.

YTTL là nghệ thuật nghệ thuật biến “cái nó” (Tiếng Pháp: le moi) thành “cái tôi” (Tiếng Pháp: le soi)...

Các tâm thế trong YTTL, nhất là thái độ cung kính, tôn thờ... giúp cho những cái thù địch, “không phải tôi” (tức cái nó) có thể dễ dàng “chung sống hòa bình” với “cái tôi”. Sức đề kháng vì vậy được tăng cường.

Có những nguyên lý khác biệt giữa YTTL với quan niệm của Freud:

YTTL coi “giới dục” (cấm dục) là yêu cầu bắt buộc. “Giới dục” được qui định để tránh những phá rối “tinh thần tự chủ” và để thu hoạch thêm “khí lực”, và với bệnh nhân, thì đó là con đường duy nhất để hạn chế sự phát tác của bệnh tật và tạo cơ hội cho sự phục sinh.

Trong khi đó, phân tâm học lại chủ trương giải phóng cõi vô thức, trong đó “libido”(tình dục) là hạt nhân.

YTTL coi việc khôi phục “điểm tựa” là con đường duy nhất giúp bệnh nhân hồi sinh.

“Điểm tựa” là khái niệm trong đề tài này, có xuất xứ từ chữ “nammo” trong tiếng Sancrit, chỉ sự “quy y”, tức sự từ bỏ những tham vọng đời thường “lầm lỗi” để trở về “nuơng tựa” vào Phật.

Dựa vào YTTL, chúng tôi thấy có hai loại điểm tựa:

- Điểm tựa cụ thể là hình ảnh tâm lý về những con người cụ thể, hoàn cảnh cụ thể làm chỗ dựa cho cuộc sống hàng ngày của mỗi cá nhân.

- Điểm tựa tổng hợp là hình ảnh trừu tượng, khái quát hóa tất cả các điểm tựa cụ thể.

Cả điểm tựa cụ thể và điểm tựa tổng hợp đều có vị trí rất quan trọng trong đời sống tâm thần. Nếu bị mất hoặc thay đổi, toàn bộ đời sống tâm thần của cá nhân cũng thay đổi theo và thường là nguyên nhân dẫn đến bệnh tật.

Người bệnh tâm thần do nhiều nguyên nhân khác nhau, thường là những người đã đề mất “điểm tựa”, nhất là điểm tựa tổng hợp.

Về tri thức này, trong phân tâm học không thấy nói tới, trong khi đó là điều vẫn diễn ra trong YTTL (Tất nhiên, trong YTTL, tất cả đều được thể hiện bằng hình tượng).

2.2. Giải mã YTTL dưới góc nhìn của nghệ thuật học

Các hình tượng thần linh trong YTTL là kết quả của trí tuệ, kinh nghiệm, cảm xúc, ước mơ... của nhân dân lao động từ nghìn đời xưa, được thăng hoa trong trí tưởng tượng, và tác động kì diệu đến tâm hồn bệnh nhân theo quy luật cảm hóa của hình tượng nghệ thuật.

YTTL đã sử dụng tất cả các ngành nghệ thuật: hội họa, điêu khắc, âm nhạc, sân khấu và văn tự, nhưng đó là nghệ thuật thần bí, dựa trên nguyên lí tác động vào vô thức.

2.3. YTTL dưới góc nhìn của lịch sử văn hóa

YTTL Việt Nam có lịch sử từ lâu đời, gắn liền với ma thuật Á Đông, Phật giáo, Đạo giáo và các tín ngưỡng địa phương (5).

2.4. Giải mã YTTL dưới góc nhìn của Yoga và thực nghiệm tâm linh

Trong tất cả các tôn giáo và tín ngưỡng, “thực nghiệm tâm linh” là phương pháp duy nhất để cảm nhận thế giới. Yoga là một trong những trường phái của thực nghiệm tâm linh, xuất hiện từ thời Ấn Độ cổ sơ và phát triển ở khắp các nước trên thế giới.

Trong YTTL cũng có các tư thế và tâm thế gần giống với yoga. Tuy nhiên, ở đây tính chất “tổng thể” hay phức hợp thể hiện rất rõ (tôi gọi là “tổ hợp tư thế” và “tổ hợp tâm thế”).

Các “tổ hợp tư thế” gồm có: cầu, đảo, tụng, niệm, thiền... Các “tổ hợp tâm thế” gồm có: cung kính, thành tâm, phục tùng, tin tưởng, tĩnh tâm...

Các tư thế và tâm thế này giúp bệnh nhân giải tỏa và luyện tập tâm linh, con đường tắt yếu dẫn họ tới phục sinh.

Tuy nhiên, khác với yoga hay các hình thức luyện tập tâm linh khác, YTTL là một loại yoga vô thức và mang tính phức hợp, do vậy, kết quả mà nó có thể đạt được là rất sâu sắc và triệt để.

4. Nguồn gốc, thực trạng của YTTL Việt Nam

4.1. Nguồn gốc của YTTL Việt Nam

Yoga sang Việt Nam theo con đường của tôn giáo Ấn Độ

Theo các truyền thuyết có ghi lại trong Lĩnh Nam chích quái, từ thời vua Hùng đã có các tu sĩ Bà La Môn sang truyền đạo tại Việt Nam.

Theo sử sách thì Đạo Phật du nhập vào Việt Nam muộn nhất là từ thế kỉ thứ VI.

Cuốn *Đại Nam thiên uyển truyền đăng tập lục* (Viễn Đông Bác cổ học viện, 1954) chép: đầu năm Nhâm Ngọ là năm thứ VI, niên hiệu Đại Kiến đời Trần Tuyên Đế (513), vị sư tổ tên là Vinitacuri vốn là một đạo sư Bà La Môn phía Nam Ấn Độ, sau khi chu du khắp nước Ấn bấy giờ đang thịnh hành Phật giáo Đại Thừa, không gặp được pháp duyên, không thỏa mãn với giáo lý hữu thần trong Bà La Môn giáo đã tìm đường sang Trung Quốc, gặp được Pháp sư Tăng Xán, mới thỏa mãn triết lý Thiền. Ông có dừng lại ở Việt Nam và truyền giảng Phật pháp cho sư Pháp Hiền ở chùa Pháp Vân, làng Cổ Châu, Bắc Ninh (nay thuộc Hà Nội).

Đạo Phật sang Việt Nam cố nhiên mang theo cả phép luyện tập yoga.

Yoga đến Việt Nam theo con đường của Lão giáo Trung Hoa

Theo truyền thuyết, Chử Đồng Tử lấy công chúa Tiên Dung, con gái vua Hùng, là tổ sư của dòng Đạo giáo, được Phật Đỉnh Quang ở Hải đảo truyền cho Phật pháp.

Đạo giáo vào Việt Nam đem theo phép Đạo dẫn - một hình thức của thực nghiệm tâm linh.

Khoa chiêm tinh, tử vi và thuật chiêm bốc sang Việt Nam theo con đường giáo học (chủ yếu là đạo Khổng) và giao lưu kinh tế, văn hóa

Các khoa chiêm tinh, tử vi và thuật độn giáp, chiêm bốc, tuy không trực tiếp chữa bệnh nhưng ững có liên quan đến việc đoán định sự rủi may, hung cát của người bệnh.

Các môn thuật nay du nhập sang Việt Nam theo con đường chính thống của giáo học, hoặc con đường buôn bán và giao lưu văn hóa. Trương Truyền Sĩ Nhiếp là người đầu tiên đưa giáo học Trung Hoa vào Việt Nam từ thế kỉ thứ II.

Kinh dịch của Khổng tử và nhiều cuốn sách lí số khác có vai trò quan trọng trong việc định hình quan niệm của người Việt về tướng số, vận mệnh...

Nguồn gốc Ma thuật của YTTL Việt Nam

Theo các nhà nghiên cứu tôn giáo và ma thuật, Việt Nam từng có một nền ma thuật phát triển trước khi bị người Hán đô hộ.

Một số nhà nghiên cứu Việt Nam gần đây cho rằng, trên trống Đồng Đông Sơn có những chứng tích của Ma thuật và đó là loại Ma thuật mô phỏng (Imitative magic). “Những di vật khảo cổ học như tượng cóc, tượng nam nữ giao hợp, tượng người đàn ông Văn Điển.... chính là những chứng tích của ma thuật mô phỏng” (1, tr. 19). “Những chiếc vòng đeo nhạc đã phát hiện ở làng Vạc, tỉnh Nghệ An, chiếc thắt lưng rùa phát hiện ở Vĩnh Phú, những chiếc dao găm chuôi hình người nam hay nữ phát hiện được ở Thanh Hóa, Hải Phòng, những chiếc dao găm chuôi tượng voi hay rắn hổ phát hiện ở làng Vạc, tỉnh Nghệ An..., đều là những công cụ của thầy pháp. Một thời, các di vật đó được xem là biểu hiện quyền lực của tầng lớp trên. Nhưng xét tổng thể, nhất là những chiếc vòng đeo nhạc và chiếc dao găm chuôi tượng người, hổ, voi, rắn, thì đó là những vật thiêng có tính chất ma thuật” (1, tr. 20).

Ma thuật Việt Nam hiện nay tuy chưa được nghiên cứu đầy đủ nhưng có thể thấy, đây là một trong những nguồn gốc của YTTL cổ truyền Việt Nam.

Các tín ngưỡng thuần Việt

Đạo Mẫu là tín ngưỡng thịnh hành ở Việt Nam. Đạo Mẫu thờ bốn nữ thần:

- Thánh Mẫu đệ nhất là Liễu Hạnh công chúa, phụ trách miền Thiên phủ, y phục và đồ thờ màu đỏ. Theo thần tích là con gái (có người cho là con nuôi) của Ngọc Hoàng, ba lần giáng thế: xuống Phủ Giày (Nam Định), Phố Cát (Thạch Thành, Thanh Hóa), và Sông Sơn (Bim Sơn, Thanh Hóa). Danh hiệu đệ nhất là do vua Lê sắc phong.

- Thánh Mẫu đệ nhị là vị thần phụ trách Nhạc phủ (núi rừng), y phục và đồ thờ màu xanh. Theo thần tích, bà là công chúa Quế Hoa, con gái vua Hùng, có người lại cho bà là công chúa La Bình, con gái của Mị Nương và Sơn Tinh...

- Thánh Mẫu đệ tam phụ trách miền Thoải phủ (sông nước), y phục và đồ thờ màu trắng. Có người cho bà là Long nữ, con gái của vua Thủy tề ở hồ Động Đình (Trung quốc), kết duyên cùng Kinh Dương Vương, sinh ra Sùng Lãm (Lạc Long Quân).

- Thánh Mẫu đệ tứ phụ trách miền Địa phủ (đất), y phục và đồ thờ màu vàng.

Những căn bệnh liên quan đến miền nào, do vị thần nào phụ trách thì người dân sẽ cầu nguyện vị thần ấy.

Ngoài các vị thánh Mẫu nêu trên còn có các vị thánh thuộc hàng quan, hàng cô, hàng cậu..., kể cả quan ngũ hổ (thần hổ), ông Lốt (thần rắn). Theo quan niệm, các vị đều có thể gây nên bệnh tật hoặc cứu sống các ca bệnh hiểm nghèo (5).

- Các tín ngưỡng dân gian, chủ yếu là tục thờ thổ công, táo công, thành hoàng... Các tín ngưỡng này xưa kia cũng có tham gia vào việc chữa bệnh.

4.2- Thực trạng của YTTL Việt Nam

Hầu đồng, hầu bóng - một hiện tượng chữa bệnh tâm linh chủ yếu của người Việt

Theo Phan Kế Bính, có hai dòng đồng bóng ở Việt Nam: dòng Đồng cốt thuộc đạo Mẫu, và dòng Thanh đồng thờ phủ Trần Triều và vua cha Bát Hải (5).

Cả hai dòng Thanh đồng và đồng cốt đều có mối quan hệ với nhau và nhiều khi thống nhất làm một. Kết quả điều tra của J. Simon và I. S. Braouh (1970) về hiện tượng hầu đồng của người Việt di cư sang Pháp cho thấy: trong 27 buổi hành lễ, cả 27 lần đều thấy Thánh Mẫu giáng, 6 lần Đức Thánh Trần giáng. Còn lại là các Thánh hàng Quan, hàng Cậu, hàng Cô, Quan ngũ hổ, ông Lót và tổ tiên giáng. (Pierre J. Simon, Ida Simon-Barouh- Hầu bóng, một nghi thức lễ nhập hồn của người Việt được mang sang Pháp. Paris-La Haye, 1973. Dẫn lại 5, tập 1, tr. 54).

Các lễ gọi hồn này đều có chức năng chữa bệnh.

Sơn Trang chữa bệnh - một môn phái còn dư âm

Tại các vùng núi cao, trong các dân tộc thiểu số Việt Nam vẫn tồn tại cách chữa bệnh “cách bức” gọi chung là Sơn Trang. Thực ra đây là tên gọi chung cho các môn phái võ thuật và y thuật miền núi, nhưng trong lĩnh vực YTTL thì đây là hiện tượng lạ, cần được nghiên cứu. Tại đây, các hiện tượng bùa, ngải và chữa bệnh cách bức” (gián tiếp, không gặp bệnh nhân)... vẫn còn dư âm. Những kết quả sơ tầm của chúng tôi cho thấy, các hiện tượng này không chỉ là những lời đồn đại, mà may mắn vẫn còn nhiều vết tích. Đây chính là hình bóng của nền ma thuật Việt Nam và có liên quan đến đạo Mẫu (Mẫu đệ nhị còn gọi là Mẫu Thượng ngàn, Mẫu Sơn Trang).

Các cơ sở võ thuật thần quyền

Tại miền xuôi cũng như miền núi, các cơ sở võ thuật thần quyền Việt Nam được tự do hành nghề như các cơ sở võ thuật khác. Tại đây, người ta không chỉ luyện võ thuật mà còn chữa một số căn bệnh. Hiện nay, chức năng chữa bệnh đã bị giảm thiểu nhưng vẫn còn vết tích.

Chữa bệnh tâm linh trong các tôn giáo chính thống

Trong đạo Phật, nhà chùa thường chữa các căn bệnh về stress rất có uy tín. Ngoài ra còn chữa các căn bệnh như vô sinh (bằng cách “cầu tự”), khó nuôi (bằng cách “bán khoán”)...

Xưa kia, nền Thiên học Việt Nam còn để lại những tác phẩm y thuật nổi tiếng như Nam dược thần hiệu của Thiên sư Tuệ Tĩnh (TK XVII). Tuy nhiên, tác phẩm của Tuệ Tĩnh nghiêng về dược liệu nhiều hơn yếu tố tâm linh.

Trong đạo Lão, YTTL chủ yếu thể hiện ở hai phương diện: luyện công và luyện đan (thuốc viên).

Vết tích còn lại trong cách chữa bệnh của phái Sơn Trang; đặc biệt bộ sách Hải Thượng y tôn tâm lĩnh của Lê Hữu Trác (TK XVIII) cũng có thể coi là thành tựu của YTTL theo đạo Lão.

Trong các tôn giáo khác như đạo Thiên Chúa, đạo Hồi..., cách chữa bệnh tâm linh chủ yếu được thể hiện trong các hoạt động “rửa tội”, “ban nước Thánh” và các sinh hoạt tâm linh khác...

Sự hỗn tạp tự do và mê tín dị đoan trong YTTL

Khi nói tới thực trạng của YTTL, không thể không nói tới sự hỗn tạp tự do và mê tín dị đoan. Đây cũng là tình trạng phổ biến và tất yếu: vì khoa học chưa vươn tới được nên có nhiều sự dối trá, lừa đảo và lẫn lộn thật hư.

5. Quan sát, thể nghiệm và thử nghiệm chữa bệnh bằng tâm linh liệu pháp

Trong khoảng 20 năm quan sát, sưu tầm và nghiên cứu, chúng tôi thấy rất nhiều loại căn bệnh, từ đơn giản đến hiểm nghèo, đều có thể được cứu chữa nhờ tâm linh liệu pháp (có nhiều tư liệu thực tế).

Riêng bản thân tác giả đề tài này đã thoát khỏi căn bệnh nan y cách đây 20 năm (tự điều trị mất 4 năm bằng liệu pháp tâm linh).

Tác giả đã thí nghiệm (đề tài cá nhân) cứu chữa cho một số người thoát khỏi các căn bệnh như: tự kỉ ám thị, trầm cảm, rối loạn tuổi dậy thì, mất vía ở trẻ em, rối loạn tâm- sinh lí tuổi già, rối loạn tình dục ở người lớn, rối loạn điềm tựa....

Kết luận

YTTL là cách chữa bệnh độc đáo trong dân gian Việt Nam, có nguồn gốc từ ma thuật Á- Đông, từ các tôn giáo Trung- Ấn, hiện nay vẫn tồn tại khá phổ biến trong đạo Mẫu, đạo Phật và một số tôn giáo, tín ngưỡng khác. Rất nhiều căn bệnh nan y có thể được cứu chữa nhờ YTTL và có thể lí giải bằng phương pháp tổng thể của wholodynamic.

Phương pháp chữa bệnh của YTTL tuy đã cổ xưa nhưng vẫn còn nhiều ưu điểm bổ khuyết cho y học hiện đại, cần nghiên cứu để phát triển khoa y học nhân văn theo tinh thần khoa học tổng thể nghiên cứu con người và sự sống.

Đề nghị tiếp tục nghiên cứu các vấn đề sau đây:

Ngoài các cơ chế đã phát hiện trong đề tài này, còn có những quy luật tổng thể nào giúp cho người bệnh hồi phục sức khỏe?

Cách thức chữa trị cụ thể các căn bệnh cụ thể bằng tâm linh liệu pháp.

Sưu tầm, nghiên cứu các hiện tượng chữa bệnh bằng ma thuật ở các vùng miền núi cao và một số trung tâm chữa bệnh theo đạo Mẫu và các tôn giáo khác.

Ứng dụng YTTL trong việc bài trừ mê tín dị đoan, quản lý hoạt động tín ngưỡng, các lĩnh vực y tế, du lịch, giáo dục nhân văn và giao lưu văn hóa...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Duy Hinh, *Tín ngưỡng thành hoàng Việt Nam*, Nxb KHXH, H.1990.
2. Nguyễn Chu Phác (Chủ nhiệm đề tài), *Tìm các giải pháp chăm sóc về mặt tinh thần và tâm lý người nhiễm HIV+ góp phần làm chậm sự phát triển của bệnh lý*, Liên hiệp Hội và Ủy ban phòng chống quốc gia AIDS, 1997-2000.
3. Nguyễn Chu Phác, Hàn Thụy Vũ, *Sự mách bảo tâm linh và những khả năng kì diệu của con người*, Nxb Văn hóa Thông tin, H.2007.
4. Phạm Ngọc Rao, Nguyễn Hữu Nghiêm, *Stress trong thời đại văn minh*, Nxb Đà Nẵng, 1986.
5. Ngô Đức Thịnh (Chủ biên), *Đạo Mẫu ở Việt Nam* tập 1 và 2, Nxb Văn hóa Thông tin, H.1996.
6. Trần Mạnh Thường (Chủ biên), *Một thế kỉ văn minh nhân loại*, Nxb Văn hóa Thông tin, H.1999.
7. Hoàng Văn, *Cần tham khảo cách làm việc của những thầy lang*, báo Giáo dục và thời đại, số ra ngày 29 tháng 7 năm 1991.
8. Nguyễn Khắc Viện (Chủ biên), *Từ điển tâm lý học*, Nxb Ngoại văn, H.1991